

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 85 /2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên
địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã sửa đổi, bổ sung một số điều
theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và
Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,
Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số
32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm
2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của
Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý
nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9821/TTr-SXD-KT&VLXD ngày 17 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Ban hành khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, có phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (kèm theo Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này).

2. Đối tượng áp dụng

a) Công nhân đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất trong khu công nghiệp.

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong khu công nghiệp thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp để bố trí cho cá nhân là công nhân của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mình trong khu công nghiệp đó thuê lại.

c) Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sản xuất trong khu công nghiệp đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân.

d) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp.

Điều 2. Khung giá cho thuê

Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp là giá thuê tối đa cho 01 m² sàn sử dụng/01 tháng được xác định theo công thức: $G_t = G_{t1} + G_{t2}$.

Trong đó:

G_t : Giá thuê 01 m² sử dụng nhà ở trong 01 tháng (đồng/m²/tháng).

G_{t1} : Giá thuê 01 m² sử dụng nhà ở trong 01 tháng (đồng/m²/tháng), không bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xác định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

G_{t2} : Giá thuê 01 m² sử dụng nhà ở trong 01 tháng (đồng/m²/tháng), chỉ tính chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) xác định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng khung giá cho thuê

1. Bao gồm: Toàn bộ chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và chi phí bảo trì.

2. Không bao gồm: Chi phí quản lý vận hành, chi phí mua bảo hiểm cháy, nổ, chi phí trông giữ xe, chi phí sử dụng nhiên liệu, năng lượng, nước sinh hoạt, dịch vụ

truyền hình, thông tin liên lạc và chi phí dịch vụ khác phục vụ cho việc sử dụng riêng của chủ sở hữu, người thuê nhà.

3. Được tính trên cơ sở thuế suất thuế giá trị gia tăng là 5%. Trường hợp pháp luật có quy định khác về thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổ chức tham gia đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

b) Được thuê đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát, xây dựng khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Giao Sở Tài chính bố trí vốn để thực hiện khảo sát, xây dựng khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định chuyển tiếp của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức, phường, xã và thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Tư pháp;
- Thành viên UBND/TP;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng ĐT, DA, KT, NCPC, TTCB;
- Lưu: VT, (ĐT-Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Cường



Phụ lục I
XÁC ĐỊNH G_{tt}

Ban hành kèm theo Quyết định số 85/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Stt	Quy mô công trình	Đơn vị	G _{tt} (bao gồm thuế GTGT 5%)	G _{tt} (không bao gồm thuế GTGT)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
1	Số tầng ≤ 5	1. Không có tầng hầm	đồng/m ² /tháng	87.000	83.000
		2. Có 1 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	102.000	98.000
		3. Có 2 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	115.000	110.000
		4. Có 3 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	129.000	123.000
2	5 < số tầng ≤ 7	1. Không có tầng hầm	đồng/m ² /tháng	113.000	108.000
		2. Có 1 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	120.000	115.000
		3. Có 2 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	129.000	123.000
		4. Có 3 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	138.000	132.000
3	7 < số tầng ≤ 10	1. Không có tầng hầm	đồng/m ² /tháng	116.000	111.000
		2. Có 1 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	121.000	116.000
		3. Có 2 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	128.000	122.000
		4. Có 3 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	135.000	129.000
4	10 < số tầng ≤ 15	1. Không có tầng hầm	đồng/m ² /tháng	121.000	116.000
		2. Có 1 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	124.000	119.000
		3. Có 2 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	129.000	123.000
		4. Có 3 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	135.000	129.000
5	15 < số tầng ≤ 20	1. Không có tầng hầm	đồng/m ² /tháng	135.000	129.000
		2. Có 1 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	137.000	131.000
		3. Có 2 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	140.000	134.000
		4. Có 3 tầng hầm	đồng/m ² /tháng	143.000	137.000



Phụ lục II XÁC ĐỊNH G_{12}

(Ban hành kèm theo Quyết định số 85/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

$$G_{12} = \frac{0,007 \times T_{d2}}{S_t} \times (1 + GTGT)$$

Trong đó:

- T_{d2} (đồng): Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) phân bổ cho phần diện tích nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp để cho thuê.

* T_{d2} được xác định căn cứ theo đơn giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Các trường hợp còn lại áp dụng theo đơn giá đất cùng loại trong bảng giá đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh do cơ quan có thẩm quyền ban hành tại thời điểm xác định giá thuê.

- S_t : Diện tích sử dụng nhà ở cho thuê.

- GTGT: Thuế giá trị gia tăng xác định theo quy định của pháp luật về thuế.